

Số: 347/QĐ-THPTBĐ

Bù Đăng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường
THPT Bù Đăng năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÙ ĐĂNG

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội khoá XV về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào Công văn số 442/SGDDĐT-VP ngày 25/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục triển khai công tác Dân vận và dân chủ cơ sở;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Bù Đăng năm học 2025-2026 (có nội dung kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Đoàn thể;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Website trường;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Thông

QUY CHẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-THPTBD ngày 30/9/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Bù Đăng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, góp phần xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất, năng lực, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước, ngăn chặn và chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu học sinh và cha mẹ học sinh.

Điều 2. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ công chức, viên chức, nhân viên và học sinh gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ quan, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể quần chúng.

Điều 3. Dân chủ trong khuôn khổ của hiến pháp và pháp luật: Phát huy dân chủ, đồng thời kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm hiến pháp, pháp luật và xâm phạm quyền tự do của nhân dân, cản trở việc thi hành công vụ ở cơ quan, làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của nhà trường.

Quy chế này quy định những nội dung liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ NHÀ TRƯỜNG

MỤC 1: TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG

Điều 4. Hiệu trưởng quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của cơ quan và về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ công chức, viên chức, học sinh thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tại cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng, Hiệu trưởng đánh giá việc thực hiện công việc thời gian qua, lắng nghe đóng góp ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và định ra những công việc chủ yếu phải giải quyết trong thời gian tới của cơ quan ít nhất 6 tháng một lần, trong sơ kết học kỳ hoặc tổng kết năm học, Hiệu trưởng có trách nhiệm đánh giá công tác của cơ quan và các bộ phận trong cơ quan, chỉ rõ và đề ra các giải pháp nhằm phát huy

quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh, khắc phục tệ nạn quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu (học sinh, cha mẹ học sinh) và những yếu kém trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch pháp luật, chính sách, chế độ, nội quy, quy chế của cơ quan.

Điều 6. Hiệu trưởng có trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh thuộc cơ quan về các mặt tư tưởng, phẩm chất đạo đức và sử dụng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhân viên có phẩm chất, năng lực.

Điều 7. Theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức định kỳ hàng năm Hiệu trưởng thực hiện việc đánh giá đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và chỉ đạo người phụ trách các tổ chuyên môn, bộ phận, trong nhà trường đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức do mình phụ trách.

Điều 8. Hiệu trưởng phải lắng nghe ý kiến, phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và không được có hành vi trù dập đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh đã góp ý, phê bình mình. Khi cán bộ, công chức viên chức, nhân viên và học sinh đề nghị được gặp mặt thì Hiệu trưởng tạo điều kiện gặp và trao đổi các vấn đề có liên quan.

Điều 9. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về việc sử dụng có hiệu quả tài sản của cơ quan, tiết kiệm kinh phí được cấp, thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua thiết bị, phương tiện và các tài sản khác mà phải đấu thầu thì phải được thực hiện theo quy định về đấu thầu. Mỗi học kỳ công khai tài chính 1 lần. Việc phân bổ chi tiêu có liên quan đến tài chính, biên chế và giải quyết cấp kinh phí bổ sung cho các tổ chuyên môn, bộ phận; tổ chức hữu quan phải thông qua tập thể lãnh đạo cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý tham nhũng, xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan mình thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức trong cơ quan tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan mỗi năm một lần vào đầu năm học. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của trường có nội dung:

1. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm và thảo luận, bàn luận biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới của nhà trường.

2. Hiệu trưởng tiếp thu ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức, giải đáp những thắc mắc, đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức

3. Bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, thông qua quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế chi tiêu nội bộ tại Hội nghị.

4. Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường báo cáo công tác thanh tra năm học trước, bầu ban thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đến kế hoạch và định hướng năm học.
6. Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với các tổ chức trong đơn vị.
7. Thông qua nghị quyết hội nghị

MỤC 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

Điều 12. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức và không được làm những việc đã bị cấm theo quy định của pháp lệnh công chức.

1. Cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình; có nếp sống lành mạnh trung thực, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

2. Cán bộ, công chức, viên chức phải tuân theo quy định của nhà trường về giờ giấc, trang phục, Kế hoạch giáo dục của nhà trường, nề nếp sinh hoạt, luôn trao dồi tác phong, đạo đức không ngừng học tập để luôn xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Điều 13. Trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, cán bộ, công chức, viên chức phải phục tùng sự hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên.

Điều 14. Cán bộ, công chức, viên chức phải tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ, phải nghiêm túc tự phê bình và phê bình, đấu tranh để xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, kể cả góp ý kiến, phê bình thủ trưởng cơ quan. Khi được yêu cầu, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, các đề án của nhà trường.

MỤC 3: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH PHẢI ĐƯỢC BIẾT

Điều 15. Những việc sau đây phải công khai cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh được biết:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường, của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh.
2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng tháng, tuần của nhà trường, kể cả kế hoạch tuyển sinh hàng năm.
3. Kinh phí hoạt động hàng năm bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách cấp và nguồn tài chính khác và quyết toán kinh phí hàng năm của nhà trường; những thông tin liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp quy định và tự nguyện.
4. Tuyển dụng khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nâng ngạch và đề bạt cán bộ công chức.
5. Các vụ việc tiêu cực trong nhà trường đã được kết luận.
6. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường.

7. Chất lượng học tập của học sinh.

Điều 16. Hiệu trưởng có trách nhiệm thông báo cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh biết những vấn đề quy định tại Điều 15 trên đây bằng một trong các hình thức:

1. Niêm yết tại nhà trường hoặc trên website của trường.
2. Thông báo tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động.
3. Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động.
4. Thông báo cho người phụ trách các bộ phận, tổ chức của cơ quan và yêu cầu họ thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc trong các bộ phận, tổ chức đó.

MỤC 4: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH THAM GIA Ý KIẾN, HIỆU TRƯỞNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 17. Những việc cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện trước khi Hiệu trưởng quyết định gồm có:

1. Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường về quy trình quản lý, những vấn đề về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, bộ máy trong nhà trường.
2. Kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường, kế hoạch phát triển, tuyển sinh và các hoạt động khác, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ sản xuất của nhà trường.
3. Tổ chức phong trào thi đua, việc tổ chức giảng dạy, học tập có liên quan quyền lợi của giáo viên và học sinh.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, nhận xét công chức hàng năm, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức và về lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đề bạt cán bộ, công chức theo quy định.
7. Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích của cán bộ, công chức và học sinh.
8. Nội quy, quy chế có liên quan.

Điều 18. Hình thức lấy ý kiến tham gia:

1. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến trực tiếp với người phụ trách, với Hiệu trưởng.
2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường.
3. Phát biểu, hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến.

Điều 19. Khi quyết định về những vấn đề được nêu tại Điều 17 khác với ý kiến tham gia của đa số cán bộ, công chức, viên chức thì Hiệu trưởng có trách nhiệm thông báo, giải thích lại cho cán bộ, công chức, viên chức biết.

MỤC 5: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 20. Những việc cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh giám sát, kiểm tra gồm:

1. Thực hiện chủ trương, Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.
2. Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của nhà trường.
3. Thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước về quyền lợi và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường.

Điều 21. Việc giám sát, kiểm tra của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh đối với những vấn đề nêu tại Điều 20 trên đây được thực hiện thông qua:

1. Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Đoàn trường,
2. Kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc sinh hoạt định kỳ của hội đồng sư phạm.
3. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan.
4. Hội Ban đại diện cha mẹ học sinh.

MỤC 6: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục

Điều 22. Trách nhiệm của nhà trường phổ thông

1. Phổ biến ngay từ đầu năm học kế hoạch giáo dục của nhà trường và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của học sinh, nhà giáo, cán bộ, công chức trong nhà trường.
2. Thông báo công khai những quy định về tuyển sinh, nội quy, quy chế học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật.
3. Định kỳ ít nhất một năm học có ba lần: đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học; tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của cha mẹ học sinh, sự phối hợp giữa gia đình của học sinh thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.
4. Giáo viên chủ nhiệm lớp là người đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ của lớp mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của người học và cha mẹ của người học để phản ánh cho Hiệu trưởng.

5. Kịp thời thông báo những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với học sinh, nhà giáo, cán bộ, công chức trong nhà trường.

6. Giải đáp các ý kiến và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định.

MỤC 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ PHẬN, ĐOÀN THỂ TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 23. Trách nhiệm của các bộ phận trong bộ máy quản lý của nhà trường.

Phụ trách các bộ phận, tổ trưởng chuyên môn của nhà trường là người đại diện cho bộ phận, tổ chuyên môn có trách nhiệm:

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt những quy định của quy chế này.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động dân chủ trong từng bộ phận và tổ chuyên môn.

3. Thực hiện nghiêm túc lễ lễ làm việc trong các bộ phận, tổ chuyên môn, giữa các bộ phận, tổ chuyên môn với nhà trường; thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của bộ phận, tổ chuyên môn và những quy định của luật giáo dục, điều lệ nhà trường.

Điều 24. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 25. Trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường.

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau:

a) Nội dung, công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh.

b) Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo quy định.

c) Vận động cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hoá giáo dục ở địa phương.

2. Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với giáo viên hoặc thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC

MỤC I: QUAN HỆ VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 26. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo việc kiểm tra việc niêm yết công khai tại công sở trường học để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là tổ chức) biết:

1. Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.
2. Thủ tục hành chính giải quyết công việc.
3. Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc.
4. Phí, lệ phí theo quy định.
5. Thời gian giải quyết từng loại công việc.

Điều 27. Hiệu trưởng chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức, kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, trường học.

Điều 28. Khi công dân, tổ chức yêu cầu cán bộ, công chức có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, cán bộ công chức phải thông báo để công dân, tổ chức biết; cán bộ, công chức, viên chức không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết công việc của học sinh, tổ chức.

Điều 29. Cán bộ, công chức không tiếp nhận và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại nhà riêng.

1. Công việc của công dân, tổ chức phải được cán bộ, công chức nghiên cứu, xử lý và giải quyết một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì cán bộ, công chức phải thi hành đúng thời hạn đó. Trường hợp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì cán bộ, công chức có trách nhiệm thông báo kịp thời cho công dân, tổ chức biết.

3. Cán bộ, công chức có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Hiệu trưởng chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức thùng thư góp ý.

Điều 31. Đối với những chương trình, dự án do cơ quan xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan mật thiết đến sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương thì Hiệu trưởng có trách nhiệm thông báo để công dân, tổ chức địa phương biết, tham gia đóng góp ý kiến.

1. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, cơ quan phải cử người có trách nhiệm gặp và trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.

2. Những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

MỤC 2: QUAN HỆ VỚI CẤP TRÊN

Điều 32. Hiệu trưởng có trách nhiệm phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn và chấp hành các Quyết định của cơ quan cấp trên.

1. Nhà trường có quyền phản ánh vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị lên cơ quan cấp trên những vấn đề không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách các quy định của Pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên.

2. Khi có căn cứ để cho là quyết định của cơ quan cấp trên là trái Pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; trong trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

Điều 33. Nhà trường được quyền tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với cơ quan cấp trên. Khi được yêu cầu, cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản, quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên gửi đến.

Điều 34. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác lên cơ quan cấp trên theo quy định; đối với những vấn đề nảy sinh vượt quá khả năng giải quyết thì phải báo cáo kịp thời với cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo. Nội dung báo cáo lên cơ quan cấp trên phải khách quan, trung thực.

MỤC 3: QUAN HỆ VỚI CƠ QUAN CẤP DƯỚI

Điều 35. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các bộ phận tổ chức cấp dưới và chịu trách nhiệm về khuyết điểm của họ, nếu những sai lầm, khuyết điểm đó có nguyên nhân từ sự chỉ đạo hướng dẫn của mình. Hiệu trưởng phải thông báo cho tổ chức cấp dưới những chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của tổ chức cấp dưới.

Điều 36. Hiệu trưởng có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết kịp thời các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức cấp dưới.

1. Định kỳ, Hiệu trưởng phải làm việc với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn. Khi các thành phần trên có yêu cầu thì Hiệu trưởng có trách nhiệm tiếp và làm việc.

2. Hiệu trưởng phải có thái độ khuyến khích những thông tin, báo cáo trung thực, khách quan của tổ chức cấp dưới.

Điều 37. Phải tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, trong việc xây dựng chế độ, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Khi cần thiết phải cử cán bộ, công chức đến từng bộ phận để trao đổi, nghiên cứu để giải quyết những vấn đề cụ thể của bộ môn, đoàn thể; phải xử nghiêm khắc những cán bộ, công chức cơ hội, báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Điều 38. Việc giải quyết kinh phí, biên chế cho từng bộ phận, đoàn thể phải theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời sát thực tế và thông qua tập thể lãnh đạo nhà trường.

MỤC 4: QUAN HỆ CỦA NHÀ TRƯỜNG VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 39. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với cơ quan chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của học sinh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Các tổ chức, bộ phận; cán bộ, viên chức, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng; người vi phạm quy chế sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.

Điều 42. Quy chế này được xem xét, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của hội nghị cán bộ viên chức hằng năm./.
